

Số: 01/2023/QĐ-PT

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Thư ký phiên họp: Bà Võ Minh Thu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Nhỏ, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 41/2023/TLPT-VDS ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc “yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”.

Do quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-VDS ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐPT-VDS ngày 19 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Hàng Thị H, sinh năm 1960 và ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1962 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 2, phường Hộ P, thị xã G, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Văn phòng công chứng Trần Văn N (tên trước đó là Văn phòng công chứng Trần Ngọc D, đã ngưng hoạt động).

Địa chỉ: QL 1A, khóm 1, phường Hộ P, thị xã G, tỉnh B.

2/ Văn phòng công chứng Nguyễn Thiên N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh H, sinh năm 1977 - Công chứng viên văn phòng (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 02, đường Trần H, phường 7, thành phố B, tỉnh B.

- Người kháng cáo: Bà Hàng Thị H và ông Nguyễn Chí C là người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 07/7/2021 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là bà Hàng Thị H và ông Nguyễn Chí C trình bày:

Cụ Nguyễn Thị T là mẹ ruột của bà Hàng Thị H là người không biết chữ, giấy chứng CMND đã hết hạn. Thời điểm ký công chứng, cụ T đã 106 tuổi, không biết chữ, trạng thái tinh thần trí tuệ giảm, trí nhớ giảm, không còn làm chủ được hành vi của mình và không còn khả năng chịu trách nhiệm trước pháp luật. Ngày 03/11/2018, Văn phòng công chứng Trần Ngọc D (sau đổi tên là Văn phòng công chứng Trần Văn N) đã thực hiện chứng thực văn bản là Đơn kêu cứu khẩn cấp của cụ T là không đúng với quy định của Luật công chứng năm 2014; quy định tại khoản 2 Điều 25, Điều 26 Nghị định số 23/2015NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định “*Người yêu cầu chứng thực chữ ký (điểm chỉ) xuất trình giấy CMND hoặc hộ chiếu không còn giá trị sử dụng hoặc giả mạo thì thuộc trường hợp không được chứng thực chữ ký hoặc điểm chỉ*”. Tại hướng dẫn số 935/BTTP-CC ngày 03/10/2017 của Cục Bỏ trợ tư pháp thuộc Bộ tư pháp về thực hiện khoản 2 Điều 47 của Luật Công chứng liên quan đến trường hợp yêu cầu công chứng chỉ cần một trong các điều kiện “*không đọc được hoặc không nghe được hoặc không ký và không điểm chỉ được hoặc trong những trường hợp khác do pháp luật quy định thì việc công chứng phải có người làm chứng*”. Nhưng tại văn bản công chứng số 85 quyển số 01 TP/CC-SCC/HNGD trên hoàn toàn không có người làm chứng. Việc chứng thực Đơn kêu cứu khẩn cấp đề ngày 03/11/2018 của Văn phòng công chứng Trần Ngọc D đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H, ông C, bị tổn thất nặng nề về tinh thần, về danh dự, uy tín và nhiều vấn đề liên quan đến tranh chấp ở Tòa án. Nay, bà Hàng Thị H và ông Nguyễn Chí C yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu theo quy định của pháp luật đối với Đơn kêu cứu khẩn cấp ngày 03/11/2018 của cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1912, số công chứng 85 quyển số 01/TP-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Ngọc D (Trần Văn N) công chứng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Nguyễn Thiên N người đại diện theo pháp luật ông Đỗ Thanh Hiếu trình bày: Văn phòng công chứng Trần Ngọc D (Trần Văn N), địa chỉ: khóm 2, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đã chấm dứt hoạt động. Văn phòng công chứng Nguyễn Thiên Nhân chỉ tiếp nhận hồ sơ công chứng theo thông báo số 120/TB-STP ngày 10/12/2021 của Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 30, 31 Luật công chứng năm 2014 thì Văn phòng công chứng Nguyễn Thiên N không kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng theo Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với văn bản chứng thực số 85, quyển số 01 SCT/CK, DC ngày 03/11/2018 về chứng thực dấu vân tay của bà Nguyễn Thị T thì Văn phòng công chứng Trần Ngọc D (Trần Văn N) đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung nêu trên, tại quyết định số 01/2023/QĐST-VDS ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu của bà Hàng Thị H, ông Nguyễn Chí C về việc yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu đối với Đơn kêu cứu khẩn cấp ngày 03/11/2018 tại số 85 Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Ngọc D công chứng.

Ngoài ra, Quyết định sơ thẩm còn tuyên về lệ phí, về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, bà Hàng Thị H, ông Nguyễn Chí C kháng cáo, nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Quyết định số 01/2023/QĐST-VDS ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai. Tại phiên họp phúc thẩm, bà H, ông C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thông qua kiểm sát việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý tới thời điểm mở phiên họp, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chuẩn bị mở phiên họp, Tòa án đã giao đầy đủ các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét kháng cáo tại phiên họp hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên họp cấp phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét kháng cáo căn cứ điểm b khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bà Hàng Thị H, ông Nguyễn Chí C, sửa quyết định số 01/2022/QĐDS – ST ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo hướng chấp nhận yêu cầu của bà H, ông C về việc tuyên bố văn bản công chứng là Đơn kêu cứu khẩn cấp ngày 03/11/2018 của cụ Nguyễn Thị T được chứng thực tại số 85 Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Ngọc D công chứng là vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Ngày 22 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai ban hành quyết định số 01/2023/QĐST-VDS. Ngày 03 tháng 3 năm 2023, bà Hàng Thị H, ông Nguyễn Chí C kháng cáo đối với quyết định giải quyết việc dân sự nêu trên là còn trong thời hạn kháng cáo quy định tại Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Hàng Thị H, ông Nguyễn Chí C yêu cầu sửa Quyết định số 01/2023/QĐST-VDS ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Bà H và ông C yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu đối với Đơn kêu cứu khẩn cấp đề ngày 03/11/2018 của cụ Nguyễn Thị T, theo số công chứng 85 Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần

Ngọc D công chứng với lý do: tại thời điểm công chứng cụ T đã 106 tuổi, cụ T trạng thái tinh thần trí tuệ giảm không làm chủ được hành vi của mình; cụ T không biết chữ nhưng không có người làm chứng; giấy chứng minh nhân dân cụ T đã hết hạn; phiếu yêu cầu chứng thực cụ T không điền chỉ, ký tên; 01 văn bản yêu cầu chứng thực mà có đến 02 lời chứng là không đúng với quy định của Luật công chứng 2014, Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; vào ngày chứng thực cụ T vẫn ở nhà, không đến văn phòng công chứng để thực thực hiện chứng thực Đơn kêu cứu khẩn cấp.

[2.2] Xét Đơn kêu cứu khẩn cấp ngày 03/11/2018 của cụ Nguyễn Thị T được công chứng, tại số công chứng 85 Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Ngọc D công chứng, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy: Lời chứng của công chứng viên bà Huỳnh Đoàn Ngọc H: *“Bà Nguyễn Thị T cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung Đơn kêu cứu và đã điền chỉ vào văn bản này trước mặt tôi”* như vậy có căn cứ xác định tại thời điểm thực hiện việc công chứng có mặt cụ Nguyễn Thị T và cụ T có điền chỉ vào đơn kêu cứu tại thời điểm công chứng trước mặt công chứng viên, do đó không cần thiết phải có người làm chứng như quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật công chứng và Công văn số 935/BTTP-CC ngày 03/10/2017 của Cục Bảo trợ tư pháp thuộc Bộ tư pháp về thực hiện khoản 2 Điều 47 của Luật Công chứng liên quan đến trường hợp yêu cầu công chứng chỉ cần một trong các điều kiện *“Không đọc được hoặc không nghe được hoặc không ký và không điền chỉ được hoặc trong những trường hợp khác do pháp luật quy định thì việc công chứng phải có người làm chứng”*. Ông C, bà H cho rằng chứng minh nhân dân của cụ T đã hết hạn bằng các văn bản của Ủy ban nhân dân phường Hộ Phòng nhưng không cung cấp chứng cứ gì để chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

[2.3] Tại công văn số 29/TB-STP ngày 20/4/2021 của Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu thông báo về việc phúc đáp khiếu nại của bà Hàng Thị H xác định: Lời chứng thực số 85 Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do công chứng viên Huỳnh Đoàn Ngọc H ký ngày 03/11/2018 thể hiện tại thời điểm công chứng bà Nguyễn Thị T đã cung cấp giấy xác nhận tình trạng tâm thần số 297/GXN-TTh ngày 10/2018 (chứng minh sự minh mẫn, nhận thức và làm chủ hành vi của mình) là đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 24 của Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực từ bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch nên lý do bà H, ông C đưa ra là không phù hợp.

[2.4] Xét, đơn kêu cứu khẩn cấp ngày 03/11/2018 do bà H, ông C cung cấp cho Tòa án được công chứng tại số công chứng 85, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Ngọc D công chứng và đơn kêu cứu khẩn cấp 03/11/2018 được công chứng tại Số công chứng 85, quyền số 01 SCT/CK, ĐC do Văn phòng công chứng Trần Ngọc D công chứng do Tòa án thu thập tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thiên N thì lời chứng và ký hiệu có khác nhau, không đồng nhất từng câu chữ nhưng cùng một nội dung *“Bà Nguyễn Thị T cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung đơn kêu cứu và đã điền chỉ vào văn bản này trước mặt tôi”*. Việc chứng thực dấu vân tay cụ Nguyễn Thị T về nội dung

chứng thực về dấu vân tay cụ T đã điểm chỉ trước mặt công chứng viên và cụ T tự chịu trách nhiệm về nội dung văn bản yêu cầu chứng thực.

[2.5] Bà H, ông C cung cấp hình ảnh cụ T được chụp trên điện thoại bà H để chứng minh thời điểm ngày 03/11/2018 cụ T có mặt ở nhà không đến Văn phòng công chứng Trần Ngọc D để chứng thực. Hội đồng phúc thẩm xét thấy, các hình ảnh ông C bà H cung cấp có thể hiện thời gian cụ thể: lúc 7 giờ 29 phút, lúc 7 giờ 47 phút, lúc 9 giờ 50 phút, lúc 13 giờ 13 phút, lúc 13 giờ 24 phút. Xét thời gian trên hình ảnh cho thấy không có tính liên tục nên việc bà H, ông C cho rằng cụ T không có mặt ở Văn phòng Công chứng để chứng thực là không có cơ sở. Đồng thời, hình ảnh ông C, bà H cung cấp không xuất trình kèm theo văn bản trình bày xuất xứ của hình ảnh cung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không được xem là chứng cứ. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Hàng Thị H, ông Nguyễn Chí C về việc yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu đối với Đơn kêu cứu khẩn cấp ngày 03/11/2018 tại số 85 Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Ngọc D chứng thực là có cơ sở. Vì vậy yêu cầu kháng cáo của bà H, ông C là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3.] Từ những căn cứ trên, Hội đồng phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Hàng Thị H, ông Nguyễn Chí C, không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp, giữ nguyên quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-VDS ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[4.] Lệ phí phúc thẩm: Bà Hàng Thị H, ông Nguyễn Chí C có đơn xin miễn án phí do người cao tuổi được miễn theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm m khoản 2 Điều 39; điểm a khoản 2 Điều 40, Điều 361, Điều 374, điểm a khoản 3 Điều 375, Điều 400 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hàng Thị H, ông Nguyễn Chí C. Giữ nguyên quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-VDS ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Hàng Thị H, ông Nguyễn Chí C về việc yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu đối với Đơn kêu cứu khẩn cấp ngày 03/11/2018 tại số 85 Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trần Ngọc D công chứng.

2. Về lệ phí:

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Hàng Thị H và ông Nguyễn Chí C, mỗi người phải chịu lệ phí số tiền 300.000 đồng, ông C, bà H đã dự nộp tạm ứng theo

biên lai thu số 0003711 ngày 12 tháng 10 năm 2021 và lai thu số 0003710 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai sẽ chuyển thu lệ phí.

Lệ phí việc dân sự phúc thẩm: Bà Hàng Thị H, ông Nguyễn Chí C được miễn theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
đã ký

Giang Thị Cẩm Thúy